

Bản án số: 37/2024/HS-PT

Ngày: 29 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Xuân.

Bà Ninh Thị Kiều Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo **Trương Minh T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là Phòng xử án của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Xuân.

Bà Ninh Thị Kiều Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- **Bị cáo có kháng cáo:**

TRƯƠNG MINH T, sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: **Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông:

Trương Minh N (sinh năm: 1959) và bà: **Võ Thị Kim L** (sinh năm: 1956); Có vợ tên là: **Phan Thị Kim H** và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/7/2023, chuyển tạm giam ngày 05/8/2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 27/7/2023, **Công an thành phố P - T** phối hợp với **Công an phường V** tiến hành kiểm tra căn nhà do **Trương Minh T** thuê ở **khu phố E, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận** thì phát hiện, thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng dạng miệng khép dính, viền miệng màu đỏ bên trong có chất bột màu xám (Nghị là ma túy, ký hiệu M2.1) và 01 bịch nylon màu trắng dạng miệng khép dính, viền miệng màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Nghị là ma túy, ký hiệu M2.2) do **Trần M** - sinh năm 1993; trú tại: **khu phố C, phường Đ, thành phố P - T** đổ vào bồn vệ sinh, xả nước để phi tang nhưng bị Cơ quan Công an kịp thời phát hiện thu giữ. Tiếp tục kiểm tra trong nhà, Công an tiếp tục phát hiện và thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng dạng miệng khép dính, viền miệng màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng **T** cất giấu tại khu bếp và chất bột màu trắng ở trên bàn trong phòng ngủ thứ hai, chất bột màu trắng do **T** cất giấu ở trên bề mặt bếp được Cơ quan điều tra thu giữ và bỏ vào 01 bịch nylon màu trắng dạng miệng khép dính, viền miệng màu đỏ (Nghị là ma túy, ký hiệu M1.3); 01 bịch nylon màu trắng dạng miệng khép dính, viền miệng màu đỏ bên trong chứa chất bột màu xám từ 08 viên nén màu xám, trên mỗi viên nén đều in hình con bò húc và hàng chữ Red Bull (Nghị là ma túy, ký hiệu M1.5); 01 hộp nhựa màu trắng hiệu Vitatree, bên trong chứa 14 bịch nylon màu trắng dạng miệng khép dính, viền miệng màu xanh bên trong có chất tinh thể màu trắng cất giấu ở trong phòng ngủ thứ hai (Nghị là ma túy, ký hiệu M1.4); hộp đèn có một vỏ bao nylon loại đựng khẩu trang y tế màu trắng - xanh, bên trong có 04 bịch nylon màu trắng dạng miệng khép dính, viền miệng màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Nghị là ma túy, ký hiệu M1.1); 01 bịch nylon màu trắng dạng miệng khép dính, viền miệng màu đỏ bên trong chứa chất bột màu xám từ 20 viên nén màu xám, trên mỗi viên nén đều in hình con bò húc và hàng chữ Red Bull cất giấu trên tường bên hông nhà (Nghị là ma túy, ký hiệu M1.2).

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống tròn cuộn từ tờ tiền 10.000 đồng; 01 tờ tiền 1.000 đồng; 01 thẻ nhựa sim điện thoại mạng Mobifone; 01 hộp nhựa màu trắng hiệu Vitatree; 01 vỏ bao nylon loại đựng khẩu trang y tế màu trắng - xanh; 03 bịch nylon màu trắng dạng miệng khép dính, viền miệng màu xanh; 01 đèn nhấp nháy màu đen; 01 hộp quẹt ga màu vàng; 01 loa nhựa màu xanh; số tiền 270.000 đồng của **T**; số tiền 37.000 đồng của **Trần M**; 02 xe mô tô và 08 điện thoại di động các loại. Tại Cơ quan điều tra, **Trương Minh T** khai nhận toàn bộ số ma túy thu giữ trên là của **T**.

Quá trình điều tra, **Trương Minh T** khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 18/7/2023, **T** đón xe khách đi vào khu vực **bến xe A, Thành phố Hồ Chí Minh** gặp 01 người đàn ông làm nghề xe ôm (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) hỏi mua ma túy. Sau đó có một người đàn ông khác (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius không rõ biển số chạy đến gặp **T** bán ma túy khay và thuốc lắc cho **T** với tổng số tiền 27.000.000 đồng. Sau khi giao dịch xong, **T** đón xe khách về nhà thuê ở **khu phố E, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận** cất giấu ở nhiều nơi trong nhà để **T** sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Qua điều tra xác định: Trong 02 ngày 26/7/2023 và ngày 27/7/2023, tại căn nhà thuê ở **khu phố E, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**; **Trương Minh T** đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 26/7/2023, **Trần M** đi cùng với **Trương Minh T** đến nhà **T** thuê ở **khu phố E, phường V, thành phố P - T**; **T** gọi điện thoại nói **Nguyễn Cẩm T1** mang chìa khóa đến để mở cửa nhà (*Do T nhờ T1 giữ gìn chìa khóa nhà*). Sau đó, **T** rủ **T1**, **M** đi vào phòng ngủ thứ hai để sử dụng ma túy thì **T1**, **M** đồng ý. Tại đây, **T** lấy một ít ma túy khay, thuốc lắc, rồi đi lấy các dụng cụ sử dụng ma túy để chuẩn bị ma túy cho **T**, **T1**, **M** sử dụng. Sau đó, **T** sử dụng 01 viên thuốc lắc và ma túy khay, **T1** sử dụng ma túy khay, **M** sử dụng ½ viên thuốc lắc và ma túy khay. Sau khi sử dụng xong, **T** nằm ngủ trong phòng, **T1** và **M** nằm nghỉ một lúc rồi **T1**, **M** đi về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, khi đang ở nhà thuê thuộc **khu phố E, phường V, thành phố P - T**; Tý lần lượt gọi điện thoại rủ **Trần M**, **Nguyễn Cẩm T1**, **Đặng Thị Ngọc T2**, **Nguyễn Thị Minh N1**, **Nguyễn Thị Ngọc B1**, **Trần Thị Mai S**, **Phạm Hữu H1** để cùng nhau sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Trong khi chờ 07 đối tượng trên đến nhà, tại phòng ngủ thứ hai; **T** lấy một ít ma túy khay, thuốc lắc để trên bàn, rồi dùng 01 tờ tiền 1.000 đồng, cuộn tròn 01 tờ tiền 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa sim điện thoại mạng Mobifone và chuẩn bị ma túy để trên 01 đĩa sứ màu trắng; Tý mở sẵn loa, đèn nhấp nháy. Sau đó, lần lượt **M**, **T1**, **T2**, **N1**, **B1**, **Sao**, **H1** đến nhà; **T** rủ đi vào phòng ngủ thứ hai để cùng nhau sử dụng thuốc lắc và ma túy khay do **T** đã chuẩn bị sẵn trước đó. Đến khoảng 01 giờ ngày 27/7/2023, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra; **T** nói **Trần M** cầm 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên còn một ít ma túy, một ống tròn cuộn từ tờ tiền 10.000 đồng, 01 tờ tiền 1.000 đồng và 02 bịch nylon bên trong chứa ma túy, chạy vào nhà vệ sinh đổ vào bồn vệ sinh, xả nước thì bị lực lượng Công an thu giữ. Đồng thời, **T** cầm 01 thẻ nhựa sim điện thoại mạng

Mobifone và 01 bịch nylon bên trong chứa ma túy chạy đến khu vực bếp để vứt bỏ thì bị lực lượng Công an thu giữ, bắt quả tang như đã nêu trên.

Kết quả xét nghiệm ma túy, **Trương Minh T**, **Trần M**, **Nguyễn Cẩm T1**, **Đặng Thị Ngọc T2**, **Nguyễn Thị Minh N1**, **Nguyễn Thị Ngọc B1**, **Trần Thị Mai S**, **Phạm Hữu H1** đều dương tính với chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 173/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của **Phòng K**, **Công an tỉnh N**, xác định:

- Chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1.1, M1.4, M2.2) và chất bột màu trắng (Ký hiệu M1.3) là chất ma túy, loại Ketamine; M 1.1 có khối lượng **9,0885** gam; M1.3 có khối lượng **0,5030** gam; M1.4 có khối lượng **6,1230** gam; M2.2 có khối lượng **0,4369** gam.

- Chất bột màu xám (Ký hiệu M1.2, M1.5, M2.1) là chất ma túy, loại MDMA và Diazepam; M 1.2 có khối lượng **8,2914** gam; M1.5 có khối lượng **3,5214** gam; M2.1 có khối lượng **0,1829** gam.

- Hoàn trả đối tượng sau giám định là: M1.1: **8,7718** gam; M1.2: **6,3906** gam; M1.3: **0,3216** gam; M1.4: **5,7747** gam; M1.5: **1,2949** gam; M2.2: **0,2676** gam; M2.1: đã sử dụng hết trong quá trình giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 gói niêm phong bên trong có **15,1357** gam chất ma túy, loại Ketamine và **7,6855** gam chất ma túy, loại MDMA và **D** cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là mẫu vật còn lại sau giám định ma túy; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống tròn cuộn từ tờ tiền 10.000 đồng; 01 tờ tiền 1.000 đồng; 01 thẻ nhựa sim điện thoại mạng Mobifone; 01 hộp nhựa màu trắng hiệu Vitatree; 01 vỏ bao nylon loại đựng khẩu trang y tế màu trắng - xanh; 03 bịch nylon màu trắng dạng miệng khép dính, viền miệng màu xanh; 01 đèn nhấp nháy màu đen; 01 hộp quẹt ga màu vàng; 01 loa nhựa màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của **Trương Minh T**. Đây là tiền, công cụ, phương tiện **T** sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu, tiêu hủy và sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 xe mô tô, biển số 85E1-251.88 và 85N1- 3655; 06 điện thoại di động các loại; số tiền 37.000 đồng. Quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của **M**, **T2**, **N1**, **B1**, Sao, **H1**. Đây là tài sản và tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của **Trương Minh T** nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với số tiền 270.000 đồng của **Trương Minh T** không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho **T**.

- Đối với hành vi của **Trần M** giúp **Trương Minh T** cất giấu trái phép ma túy là chất rắn có khối lượng **0,4369** gam loại Ketamine (M2.2) và **0,1829** gam loại MDMA và Diazepam (M2.1). Quá trình điều tra xác định **M** là người chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm được quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật hình sự; ma túy có ký hiệu M2.2 chưa đủ định lượng, M2.1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xác định được khối lượng từng chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với **M** nên đã chuyển xử phạt hành chính.

- Đối với ông **Lê M1** là chủ căn nhà mà **Trương Minh T** thuê; quá trình điều tra xác định ông **M1** không biết việc **T** thuê nhà để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Cẩm T1**, **Đặng Thị Ngọc T2**, **Nguyễn Thị Minh N1**, **Nguyễn Thị Ngọc B1**, **Trần Thị Mai S**, **Phạm Hữu H1** là vi phạm Điều 23 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **Trương Minh T** ở khu vực **bến xe A, Thành phố Hồ Chí Minh**. Quá trình điều tra chưa xác định được họ và tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể; khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Minh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Minh T 06 (Sáu)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Minh T 08 (Tám)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt của 02 tội. Buộc bị cáo **Trương Minh T** phải chấp hành hình phạt chung là **14 (Mười bốn)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 - 7 - 2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/3/2024, bị cáo **Trương Minh T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Trương Minh T** giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo **Trương Minh T** làm đúng trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Trương Minh T** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 06 (Sáu) năm tù và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 08 (Tám) năm tù là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo không tham gia tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo **Trương Minh T** kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Trong 02 ngày 26/7/2023 và ngày 27/7/2023, tại nhà thuê của bị cáo thuộc **khu phố E, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**; **Trương Minh T** đã 02 lần thực hiện hành vi cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy, địa điểm để sử dụng ma túy và rử rê **Trần M, Nguyễn Cẩm T1, Đặng Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị Minh N1, Nguyễn Thị Ngọc B1, Trần Thị Mai S, Phạm Hữu H1** cùng với chính bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài ra, khi kiểm tra, khám xét còn phát hiện 16,1514 gam ma túy, loại Ketamine và 11,9957 gam ma túy, loại MDMA và Diazepam được bị cáo cất giấu ở nhiều nơi tại nhà thuê. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo **Trương Minh T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Trương Minh T**:

[3.1] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hình phạt đối với các tội

phạm liên quan đến ma túy là rất nghiêm khắc nhưng vẫn tâng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, vi phạm pháp luật hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng để răn đe giáo dục bị cáo cũng như nhằm có tác dụng và phòng ngừa chung.

[3.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo **T** và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội là bà **Trà Thị N2** được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bản thân bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ ngày 05/9/2014 đến ngày 29/01/2016 thì xuất ngũ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 06 (Sáu) năm tù và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 08 (Tám) năm tù là đã xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày là đã tự thú khai ra lần phạm tội ngày 26/7/2023 nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “tự thú” cho bị cáo. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện liên tục và bị bắt quả tang ngày 27/7/2023, Cơ quan điều tra tiến hành điều tra thì bị cáo mới khai nhận hành vi phạm tội ngày 26/7/2023 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Minh T**; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Minh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Minh T 06 (Sáu)** năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Minh T 08 (Tám)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt của 02 tội. Buộc bị cáo **Trương Minh T** phải chấp hành hình phạt chung là **14 (Mười bốn)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 - 7 - 2023.

- Về án phí: Bị cáo **Trương Minh T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29- 5 -2024./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- TAND TP.PR-TC (02 bản);
- Công an TP.PR-TC;
- Chi cục THADS TP.PR-TC;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiện Vinh